

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-PT

Ngày: 27 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Th1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn D Hoài

Ông Nguyễn Văn Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 154/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Th1 Ph và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Th1 Ph**, sinh năm 1983 tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th1 Tr, sinh năm 1945 và bà Trần Thị X, sinh năm 1956; vợ: Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1984; con: 01 con sinh năm 2006. Tiền án: Tại Bản án số 06/2013/HSPT ngày 16/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử 36 tháng tù về tội Hiếp dâm; tại Bản án số 31/2015/HSST ngày 02/4/2015, bị TAND thành phố BL1, tỉnh Lâm Đồng xử 5 năm tù về tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Đến ngày 25/01/2019 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 19/8/2003 bị UBND tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục từ năm 2003 đến tháng 8/2005 tại Phú Yên; tại Bản án số

28/2007/HSPT ngày 28/03/2007, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử 18 tháng tù treo, 36 tháng thử thách về tội cố ý gây thương tích.

- Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 15.000.000 đồng.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/8/2019 đến ngày 10/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL. Có mặt.

2. Phạm Tấn H, sinh năm 1977 tại QN; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 8/8, đường ĐTH, Phường 1, thành phố BL1, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh BL; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đ, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1942; vợ: Nguyễn Thị Lan Ph, sinh năm 1985; con: 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 15.000.000 đồng

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 15/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, đến ngày 15/7/2020 bị bắt để tạm giam theo quyết định bắt để tạm giam của Tòa án nhân dân huyện BL, đến ngày 25/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt.

3. Trần Nguyễn Long Th1, sinh năm 1991 tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 7, thị trấn LTh, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 7.000.000 đồng.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL. Có mặt.

4. Huỳnh Xuân Th (tên gọi khác: Tư), sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 13, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Xuân Th1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 30/2015/HSST ngày 13/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện BL xử phạt Huỳnh Xuân Th 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đến ngày 25/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích,

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 16/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, đến ngày 02/7/2020 bị bắt để tạm giam theo quyết định bắt để tạm giam của Tòa án nhân dân huyện BL. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL. Có mặt.

5. **Nguyễn Phước Tr**, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 7, thị trấn LTh, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Thanh, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1995; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL. Có mặt.

6. **Nguyễn D**, sinh năm 1991 tại QN; nơi ĐKNKTT: Thôn AB, xã HT, huyện NH, tỉnh QN; chỗ ở: Tổ 6, thị trấn LTh, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1965; vợ con: Chưa có; tiền sự: Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 7.000.000 đồng; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 21/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh QN xử phạt Nguyễn D 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và buộc nộp 200.000đ án phí HSST. Đến ngày 22/3/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính; Ngày 03/01/2013 đã nộp án phí HSST theo quy định. Tính đến ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2019 Ban quản lý rừng phòng hộ ĐB kiểm tra phát hiện tại khoảnh 2, 3 tiểu khu 460 thuộc địa phận xã LN, BL các cây thông bị khoan, ken đồ hóa chất nên báo đến Hạt kiểm lâm huyện BL để xác minh điều tra theo

thảm quyền. Hạt kiểm lâm huyện BL cùng cơ quan Công an huyện và các cơ quan chức năng tiến hành xác minh khám nghiệm hiện trường theo quy định. Đến ngày 31/7/2019 và 01/8/2019 có các đối tượng Huỳnh Xuân Th, Nguyễn D, Nguyễn Phước Tr, Trần Nguyễn Long Th1, Phạm Tấn H và Nguyễn Th1 Ph ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội ken đổ hóa chất làm cây thông bị chết. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành điều tra xác định được:

Nguyễn Th1 Ph và Phạm Tấn H có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào khoảng tháng 3 năm 2019 Ph biết một diện tích đất khoảng 3 -4 sào có các cây thông đã bị chết khô mục nằm xen kẽ các cây thông đang sinh trưởng nằm giáp vị trí mặt đường đang rải đá đổ nhựa từ Thôn 2 đi về Thôn 7, LN, thuộc Tiểu khu 460 lâm phần do ban quản lý rừng ĐB quản lý bảo vệ. Ph tìm hiểu thì biết ông Nông Văn Đ đứng ra nhận diện tích này là Đội mua lại của Phan Ngọc H1, ông Đ đồng ý bán với giá 60.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Th1 Ph giới thiệu với Phạm Tấn H mua diện tích đất này rồi cùng H, H1 vào xem đất. H thấy trên đất có nhiều cây thông đang còn sống sinh trưởng bình thường nên không dám mua và nói với Ph nếu Ph xử lý, dọn sạch các cây thông, cuộc hồ trồng cà phê, thì H đồng ý mua với giá 90.000.000 đồng thì Ph đồng ý và tổ chức cho các đối tượng đi khoan thông đổ hóa chất.

Sau đó, Ph tìm gặp Huỳnh Xuân Th chở Th qua chỉ khu vực đất rừng thông mà Ph đã đi xem và nhờ Th cùng “Ken” (khoan, đục lỗ, đổ thuốc trừ cỏ) làm chết các cây thông để lấy đất thì Th đồng ý. Ph nói ý định đi “ken” cây thông và nhờ Trần Nguyễn Long Th1 làm cho Ph hai cái đục bằng kim loại hình chữ “T” thì Th1 đồng ý. Th1 mua một thanh kim loại dài khoảng 60cm đưa đến tiệm hàn xì Hoàng Nam - Tổ 6, thị trấn LTh thuê hàn được 02 cái đục hình chữ “T” với giá 30.000 đồng rồi mang về để tại nhà kho của ông Huỳnh Văn H (*anh rể Ph*). Ph tiếp tục nói Th1 lấy hai vỏ bình nhớt, gắn van xe máy ở phần nắp, còn Ph thì lấy một vỏ chai nhựa Pepsi gắn vào phần nắp van xe máy (dụng cụ đựng thuốc trừ cỏ) và lấy 02 đoạn cây cà phê dài khoảng 40cm để làm dụng cụ đóng đục hình chữ “T” vào cây thông. Sau khi chuẩn bị xong các dụng cụ, để lấy đất bán cho Phạm Tấn H, từ ngày 02/5/2019 đến ngày 08/05/2019 dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Th1 Ph các bị cáo đã 05 lần thực hiện “ken” cây thông tại khu vực tiểu khu 460 thuộc xã LN, huyện BL, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 02/5/2019, Ph chuẩn bị các dụng cụ gồm hai cái đục chữ “T”, một đoạn cây cà phê dài khoảng 40cm, một bình nhớt có gắn van xe, một chai thuốc trừ cỏ bỏ vào một túi vải màu xanh. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ph gọi điện cho Th đến nhà lấy các dụng cụ trên và nói đợi trời tối thì đi làm. Th lấy túi vải đem về nhà ở Thôn 13, xã LN, đợi đến khoảng 18 giờ tối cùng ngày, Th điều khiển xe máy Biển kiểm soát 49S7-5220, mang túi vải

đựng các dụng cụ trên, đầu đội một đèn pin và đến khu vực rừng thông mà Ph đã chỉ trước đó tại Tiểu khu 460, xã LN cất giấu xe máy vào vườn cà phê giáp rừng thông rồi đi “ken” thông. Th lấy chai thuốc trừ cỏ (*không rõ nhãn hiệu, thương hiệu*) đổ vào chai nhót có gắn van xe máy rồi cầm theo một cái đục chữ “T”, một đoạn cây cà phê nêu trên, vào khu vực rừng thông kê phần đầu nhọn lên thân cây thông, dùng đoạn cây cà phê đóng mạnh vào đục để tạo thành lỗ trên thân cây thông đang sống sâu khoảng 2cm đến 3cm rồi đổ thuốc trừ cỏ vào vết đục. Th làm liên tục từ cây này qua cây khác, cây thông lớn thì Th “ken” 2 lỗ, còn cây thông nhỏ thì “ken” 01 lỗ. Sau đó, thấy đau tay nên Th nghỉ và mang các dụng cụ đi về lại nhà của Th cất giữ. Th không xác định chính xác “ken” được bao nhiêu cây thông.

- *Lần thứ hai:* Vào ngày 03/5/2019, Ph gọi điện nói Phạm Tấn H mua thuốc diệt cỏ thì H vào vườn của H ở xã Lộc Phú, BL lấy hai chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu MoBai đưa cho Ph dùng để đi “ken” cây. Đến buổi chiều ngày 3/5/2019 Ph gọi cho Huỳnh Xuân Th và rủ Th1, Nguyễn D; Nguyễn Phước Tr là bạn bè với Ph đến nhậu rồi đi “ken” cây thông thì tất cả đồng ý. Nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Th chở Tr (*Th mang theo sẵn các dụng cụ ken thông hôm trước*), Tr lấy túi vải đựng dụng cụ mà Ph đã chuẩn bị để thêm vào hai chai thuốc diệt cỏ do Phạm Tấn H đem đến), Th1 chở D bằng xe máy biển kiểm soát 49V1-8447 (xe của Th1) vào Tiểu khu 460 để ken cây thông. Đến nơi, chia ra làm 2 nhóm, Th cùng với Tr, D cùng với Th1, mỗi nhóm cầm một cái đục chữ “T”, một chai nhót có đựng thuốc trừ cỏ, một cái đoạn cây cà phê, riêng nhóm của Th thì có một cái đèn pin đội đầu, còn nhóm của D thì phải sử dụng ánh sáng từ điện thoại để soi. Th chỉ vị trí khu vực và thực hiện việc “Ken” thông bằng đục trước để D, Th1, Tr xem. Sau đó thì hai nhóm cùng thực hiện việc “Ken” thông bằng đục, thay phiên nhau người này đục thì người kia đi sau dội đèn và đổ thuốc trừ cỏ vào vết đục. “Ken” thông đến khoảng 20 giờ thì nghỉ (*không xác định được số lượng cây thông mà hai nhóm thực hiện “Ken” được là bao nhiêu cây*). Cả nhóm gom lại các vật dụng để vào túi vải, Th1 chở D, Tr về, còn Th đi về nhà Th ở thôn 13, LN.

- *Lần thứ ba:* Vào ngày 04/5/2019, Ph gặp một người tên T3 làm nghề xe ôm ở thành phố BL1 (*Ph quen biết nhưng không rõ họ tên đầy đủ, không rõ địa chỉ chỗ ở*), mượn một cái khoan cầm tay, sử dụng pin, máy cũ, không rõ nhãn hiệu cùng với mũi khoan đem về để thêm vào trong túi vải đã đựng sẵn với các dụng cụ đi “Ken” thông để tại nhà kho của Huỳnh Văn H (anh rể Ph). Sau đó, Ph gọi D, Tr, Th1 qua nhậu, gọi Th nhưng Th không ra mà nói tí nữa đi “ken” cây thì Th đi từ nhà Th vào rừng luôn. Sau đó có Phạm Tấn H tham gia nhậu chung với Ph, D, Tr, Th1. Đến khoảng 19 giờ thì Ph gọi D, Tr, Th1 cùng đi “ken” cây thông thì đồng ý đi, H cũng đồng ý đi. Th1 chở D, Tr bằng xe máy

của Th1 và mang theo túi vải đựng các vật dụng, Ph chở H bằng xe máy của Ph biển số 49M6-6356 đi theo sau. Khi đến khu vực rừng thông thì giấu xe vào vườn cà phê rồi chuẩn bị các dụng cụ, chế thuốc trừ cỏ qua hai chai nhớt. Tr lấy khoan cùng Ph soi đèn đồ thuốc và thực hiện khoan vào thân cây nhưng làm mũi khoan cong, nên không sử dụng được khoan. Th1, D đi chung, Ph và Tr đi chung, mỗi nhóm lấy một cái đục chữ “T”, một khúc gỗ, một chai nhớt một đèn pin đội đầu rồi tách ra thực hiện đi “Ken” bằng đục vào thân cây thông. Quá trình làm thì thay phiên nhau người này đục thì người kia rọi đèn đồ thuốc trừ cỏ. Lúc này, H đứng ở đầu con đường mòn gần chỗ cất giấu xe để cảnh giới cho đồng phạm “ken” thông. Làm một lúc thì Th chạy xe máy (*xe Th mượn của Sóng*) đến và cất xe trong vườn cà phê, Th lấy 01 khoan cầm tay và chế thuốc trừ cỏ qua một chai nhựa có gắn vòi nhựa cũng để trong túi vải, quá trình chế thuốc Th làm đồ thuốc ra bên ngoài. Th đi về phía H nói H đi theo để rọi đèn cho Th làm, Th dùng khoan, khoan vào thân cây, tạo lỗ trên cây thông và đồ thuốc trừ cỏ từ chai nhựa vào lỗ khoan, H đi theo sau rọi đèn pin, trong lúc làm Th phàn nàn và nói “*thằng nào lắp mũi khoan không chuẩn, làm cong mũi khoan nên khoan không được chuẩn*”, làm một lúc thì máy khoan hết pin. Th để máy khoan lại, qua đi cùng với D; Th1 đi chung với Tr thực hiện “Ken” các cây thông bằng đục. Ph và H lúc này đứng ở con đường mòn để cảnh giới. “Ken” đến khoảng 21 giờ thì hết thuốc trừ cỏ nên nghỉ. Hai vỏ chai thuốc sử dụng hết Ph vớt lại khu vực rừng. Còn hai cái đục chữ “T” vì một cái bị gãy và Ph thấy “ken” kiểu đục lâu và mất thời gian nên Ph tính chuyển qua “ken” bằng khoan nên vớt bỏ hai cái đục chữ “T” và hai đoạn gỗ cà phê ở khu vực rừng. Sau đó, D, Th1, Tr, Th quay lại chỗ để túi vải, gom lại các vật dụng và đi về lại nhà kho của Huỳnh Văn H để nhậu, Th đi về nhà, Ph chở H về kho rồi lấy xe ra về không tham gia ăn nhậu.

Vào ngày 06/5/2019, Ph mua thêm Hai chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Piup 480SL (*chai nhựa màu xanh nắp màu đỏ*) ở tiệm vật tư nông nghiệp Đức Mạnh và gọi cho Phạm Tấn H mua một cái khoan cầm tay sử dụng pin để đi “Ken” thông. H đến tiệm điện cơ Quốc Thịnh mua một cái khoan cầm tay sử dụng pin in nhãn hiệu Leiya với giá 1.200.000 đồng, rồi gọi điện thoại hỏi Ph mua loại mũi khoan nào thì Ph nói “*mua loại mũi khoan càng to càng tốt để đồ được nhiều thuốc*” nên H mua thêm 1 -2 mũi khoan loại 20 ly với giá 50.000đồng và đưa xuống để tại nhà kho của Huỳnh Văn H cho Ph.

- *Lần thứ tư*: Đến chiều ngày 07/5/2019, Ph gọi điện cho Phạm Tấn H, D, Tr, Th1 đến nhậu tại nhà kho của Huỳnh Văn H. Đến 18 giờ H đến thấy Ph, D, Tr và Th1 đang ngồi nhậu, H vào nhậu cùng đến khoảng 19 giờ thì Ph nói “*nghỉ đi làm rồi về nhậu tiếp*”. Lúc này H chở Ph đi trước bằng xe máy của

H, Tr và Th1 mang theo túi vải đựng các vật dụng và đi theo sau. Còn Th không tham gia, vì giận lần trước bị Ph chửi làm đổ thuốc trừ cỏ.

H chở Ph đến khu vực rừng thông và để Ph ở lại vị trí “Ken” thông ở cùng vị trí ngày hôm trước, còn H đi xe máy về phía ngã ba Làng Tày để vào quán Tuấn, nhưng do quán Tuấn đóng cửa nên quay xe máy đi lại thì gặp Ph ở bên đường. Ph gọi Tr, Th1 và D đi về nhà kho của Huỳnh Văn H nhậu tiếp, quá trình nhậu Ph nói với H đưa cho Ph 2.000.000đồng để trả tiền công cho mấy anh em tham gia đi “Ken” thông. Cả nhóm ngồi nhậu một lúc thì nghỉ, trước lúc về thì Ph dặn ngày mai đi “Ken” cây tiếp.

- *Lần thứ năm*: Vào sáng ngày 08/05/2019, thông qua mạng xã hội, H đọc được thông tin về việc Bộ công an đang điều tra vụ “Ken” cây thông hủy hoại rừng ở huyện LH, T.Lâm Đồng, nên H đã gọi điện cho Ph nói không được đi làm nữa và H không tham gia “Ken” cây thông nữa. Còn Ph, mặc dù H đã ngăn cản không cho đi “ken” thông nhưng vào chiều ngày 08/05/2019 Ph tiếp tục làm mỗi nhậu và gọi Th1, D, Tr và anh Đào Tuấn A qua nhậu chung. Trong lúc nhậu thì Ph gọi điện cho một người bạn tên Th5 (ở TP. Hồ Chí Minh, không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của Th5) đến chơi. Sau đó, Ph đi mượn xe ô tô nhãn hiệu Inova Toyota màu xám của Th5 (*không rõ biển kiểm soát*) chạy về lại chỗ nhậu ở nhà kho của Huỳnh Văn H. Ph gọi Th1, D, Tr đi làm, và rủ Tuấn A đi chơi cùng (Tuấn A không biết đi ken thông), Tr lấy túi vải đựng các vật dụng trong kho và để lên xe, Ph chở mọi người vào khu vực rừng tại tiểu khu 460. Đến nơi chia ra Ph và Tr đi chung, D và Th1 đi chung; mỗi nhóm lấy một cái khoan cầm tay, thuốc trừ cỏ qua, đèn pin đội đầu và tiến hành đi ken thông. Lúc đầu Tuấn A tò mò đi theo nhóm của D và Th1 xem làm gì thì thấy đi “ken” thông nên không đi nữa mà về lại chỗ đậu xe đứng đợi. Lúc sau Ph tách ra đi “Ken” một mình ở khu vực rừng giáp đường rải đá, còn Tr qua đi chung với nhóm D, Th1. Khi làm hết số cây giáp đường thì Ph gọi Tr đi qua khu vực rừng thông gần đó nằm bên kia đường đất trải đá liên thôn để “Ken”. Lúc đầu Ph sử dụng khoan để “Ken”, Tr đi sau rọi đèn và bơm thuốc trừ cỏ vào vết ken, làm được khoảng 13 cây thì Tr ngồi nghỉ ở gần đó, còn Ph làm một mình “Ken” số thông còn lại. Sau khi “Ken” xong số thông trong khu vực, đến khoảng 21 giờ thì nghỉ, cả nhóm quay lại chỗ để túi vải gom lại hai cái máy khoan, còn lại hai bình nhớt gắn van, chai nhựa có gắn van xe; hai chai thuốc trừ cỏ thì vứt lại ở khu vực rừng. Ph chở D, Tr, Tuấn A về lại nhà kho của Huỳnh Văn H tiếp tục nhậu.

Trong quá trình đi “Ken” cây thông nêu trên thì có một lần D, Th1, Tr, Th được Ph trả cho mỗi người 500.000đ tiền công. Ngoài ra có một lần Ph cũng có ý định đưa tiền công nhưng D, Th1, Tr không nhận và nói để tiền mua mỗi ăn nhậu

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường xác định được:
Tại kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 28/5/2019; xác định hiện trường ngày 29/7/2019 và xác định hiện trường ngày 01/8/2019; Khám nghiệm hiện trường ngày 02/8/2019; biên bản xác định hiện trường ngày 06/8/2019, xác định: Hiện trường rừng bị hủy hoại là loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thông trồng năm 1986. Cụ thể như sau:

-Hiện trường 1: thuộc: lô a2, khoảnh 2 và lô a2, a3 khoảnh 3, Tiểu khu 460, địa giới hành chính thôn 7, xã LN. Lâm phần do Ban QLRRPH ĐamB'ri quản lý bảo vệ.

Do vị trí các cây gỗ Thông 3 lá bị “Ken” chết không tập trung mà nằm rải rác xen lẫn các cây thông 3 lá không bị ken nên không xác định được diện tích rừng bị hủy hoại(*phá trắng*) mà chỉ xác định được diện tích chung toàn bộ khu vực từng hiện trường.

Tổng diện tích rừng bị tác động là $6.500m^2$, trong đó chia làm 3 khu vực và 12 vị trí khác nhau nằm rải rác, giáp với con đường liên thôn tại thôn 7, LN, BL.

+ Khu vực 1: (vị trí số 1 và vị trí số 2) số cây thông bị “Ken” chết là 94 cây, trữ lượng lâm sản thiệt hại: $49,157m^3$. Diện tích rừng bị tác động: $2.300m^2$. Dấu vết tác động: nghi chặt đẽo, vác vào gốc, rễ cây. Số cây thông trên khu vực này các bị can không thừa nhận hành vi ken cây, hủy hoại rừng.

+ Khu vực 2:(*cách khoảng 537m so với khu vực 1, gồm vị trí số 3 và vị trí số 4 giữa hai vị trí là khu vực đất trống*). Số cây thông bị ken chết 66 cây, trữ lượng lâm sản thiệt hại $24,184m^3$. Diện tích rừng bị tác động là $600m^2$. Dấu vết tác động: nghi bị bỏ, đục và khoan vào thân cây. Các bị can Ph, H, D, Th xác nhận đã thực hiện “Ken” cây thông tại khu vực này.

+ Khu vực 3:(*cách khu vực 2 khoảng 45m, thuộc lô a3, khoảnh 3, Tiểu khu 460, gồm các vị trí số 5,6,7,8,9,10,11,12 nằm xen kẽ với hiện trường phá rừng cũ và các nhóm cây thông chưa bị tác động*).Số cây thông bị “Ken” chết là 197 cây, trữ lượng lâm sản thiệt hại: $83,27m^3$. Diện tích rừng bị tác động là $3.600m^2$. Dấu vết tác động: bị bỏ, đục và khoan vào thân cây. Các bị can H và Ph, D, Th1, Tr, Th xác định cùng nhau tác động ken cây thông trên diện tích. H tham gia với vai trò cảnh giới, trông người cho các đối tượng khác “ken” cây thông.

-Hiện trường 2: lô 5, khoảnh 2; lô 1, khoảnh 3, Tiểu khu 460- thôn 7, LN, thuộc lâm phần do Ban QLRRPH Đam'Bri quản lý bảo vệ. Diện tích rừng bị hủy hoại là $12.001m^2$, số cây thông bị ken chết là 349 cây thông ba lá, có tổng trữ lượng $212,047m^3$. Dấu vết tác động: lỗ tròn do vật sắc nhọn, dạng mũi

khoan tạo ra. Các đương sự Th1, D xác định thay phiên nhau khoan, đổ hóa chất thuốc trừ cỏ các cây thông từ cây số 1 đến cây số 14; từ cây số 20 đến cây số 32; từ cây số 46 đến cây số 48; từ cây số 65 đến cây số 78; từ cây số 92 đến cây số 147. Ph và Tr xác định ken các cây thông từ 148 đến cây số 176; từ cây 190 đến cây số 196; từ cây số 205 đến cây số 215; từ cây số 224 đến cây số 242; từ cây số 250 đến cây số 318. Th1, D và Tr ken các cây số 177 đến 189; từ cây 197 đến cây 204; từ cây 216 đến cây số 223; từ cây số 243 đến cây số 249. Ph ken một mình các cây số 15 đến 19; từ cây 33 đến cây 45, từ cây số 49 đến cây số 64; từ cây số 79 đến cây số 91.

* Cây từ số 1 đến 318, (có trữ lượng $196,598m^3$) “ken” trong lần đi bằng xe ô tô do Ph mượn.

* Cây từ số 319 đến cây 349 (31 cây có trữ lượng $15,449m^3$) D, Tr, Th1 “ken” vào một buổi khác trước lần đi “ken” cây bằng ô tô (do đêm tối, nên khi đi ken Hiện trường 1 làm lần qua hiện trường 2).

-Hiện Tr 3: tại lô 3, khoảnh 3, Tiểu khu 460- thôn 7, Lóc Ngãi, thuộc lâm phần do Ban QL RPH Đam’bri quản lý bảo vệ, gồm hai vị trí cách nhau một khoảng đất trống 17m.

Vị trí 1: diện tích rừng bị hủy hoại là $188m^2$, lâm sản thiệt hại là 13 cây, có tổng trữ lượng $9,779m^3$ (Ph và Tr thực hiện).

Vị trí 2: diện tích rừng bị hủy hoại là $274m^2$, lâm sản thiệt hại là 14 cây, có tổng trữ lượng $9,771m^3$ (Ph ken một mình). Dấu vết tác động: lỗ tròn do vật sắc nhọn, dạng mũi khoan tạo ra.

4. Về xác định khối lượng lâm sản thiệt hại: Ngày 27/8/2019 Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng có công văn số 1411/SNN-KL về việc xác định khối lượng gỗ thiệt hại, ghi nhận:

- Hiện trường 1:

+ Khu vực 1: Số cây bị ken là 94 cây, trữ lượng $49,157m^3$, khối lượng $34,416m^3$ (vị trí các bị can không ken)

+ Khu vực 2: Số cây bị ken là 66 cây, trữ lượng $24,184m^3$, khối lượng $16,932m^3$.

+ Khu vực 3: Số cây bị ken là 197 cây, trữ lượng $83,27m^3$, khối lượng $58,297m^3$.

- Hiện trường 2: số cây bị ken là 349 cây, trữ lượng $212,047m^3$, khối lượng $148,449m^3$.

- Hiện trường 3:

+ Vị trí 1: Số cây bị ken là 13 cây, trữ lượng $9,779\text{m}^3$, khối lượng $6,844\text{m}^3$.

+ Vị trí 2: Số cây bị ken là 14 cây, trữ lượng $9,771\text{m}^3$, khối lượng $6,839\text{m}^3$.

5. Kết quả định giá tài sản: Ngày 29 tháng 10 năm 2019 Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện BL có Bản kết luận định giá tài sản số 111/KLĐG, kết luận:

- Hiện trường 1:

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 1: 94 cây thông bá lá, có tổng khối lượng là $34,416\text{m}^3$ và có giá trị thành tiền là 54.781.498 đồng

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 2 : 66 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là $16,932\text{m}^3$ và có giá trị thành tiền là 19.798.376 đồng

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 3: 197 cây thông ba lá, có tổng khối lượng là $58,297\text{m}^3$ và có giá trị thành tiền là 81.270.122 đồng

-Hiện trường 2;

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản của 349 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là $148,449\text{m}^3$ và có giá trị thành tiền là 244.287.396 đồng

-Hiện trường 3;

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản của 27 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là $13,638\text{m}^3$ và có giá trị thành tiền là 30.614.860 đồng.

Về giá trị thiệt hại môi trường rừng: Đối với rừng thuộc rừng sản xuất, trạng thái rừng trồng thì giá trị thiệt hại về môi trường rừng sẽ bằng 2 lần giá trị thiệt hại lâm sản.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2858/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại thành tiền là 427.117.236đ; Tổng trị giá môi trường là 427.117.236đ . Cụ thể:

- Giá trị lâm sản:

+ Hiện trường 1: Khu vực 1: 54.321.184 đồng; Khu vực 2 : 19.571.911 đồng; Khu vực 3: 80.490.399 đồng

+ Hiện trường 2: 242.301.891đồng

+ Hiện trường 3: 30.431.851 đồng

- Giá trị môi trường:

+ Hiện trường 1: Khu vực 1: 54.321.184 đồng; Khu vực 2 : 19.571.911 đồng; Khu vực 3: 80.490.399 đồng

+ Hiện trường 2: 242.301.891 đồng

+ Hiện trường 3: 30.431.851 đồng

* Kết quả giám định:

- Ngày 11/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BL đã ra quyết định trưng cầu giám định số 67/CSĐT, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng, giám định dấu vết vân tay trên các mẫu vật: 2 vỏ chai nhựa Mobai 48sl, 01 chai nhựa tự chế có gắn van xe, một đèn pin đội đầu (*do Ban QLRPH Đamb'ri phát hiện, tạm giữ trong quá trình kiểm tra hiện trường*); 1 vỏ chai nhựa, dung tích 1,5 lít có gắn van xe (*Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 28/5/2019*)

Tại kết luận giám định số 931/GĐ-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng PC09 ghi nhận kết quả: phát hiện một số dấu vết đường vân mờ, nhòe không đủ yếu tố giám định.

Ngày 13/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện BL đã ra quyết định trưng cầu giám định số 84/CSĐT, trưng cầu giám định Phân viện Pháp y Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, giám định tìm độc chất trong các mẫu vật mẫu gỗ thông và trong các vỏ chai.

Tại kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 270/331-337/2019/HP ngày 23/8/2019 của Phân viện pháp y Quốc gia tại Th1 Phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: Kết quả ở mẫu vật thu tại cây số 80 thuộc vị trí 1 có tìm thấy 2.4D và Glyphosat; các mẫu vật khác tìm thấy Glyphosat. Không tìm thấy các thuốc trừ sâu rầy, trừ bệnh thường gặp khác kể trên.

- Ngày 03/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện BL đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 88/CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, giám định dấu vết trũng khớp, dấu vết do công cụ phương tiện gây ra. Mẫu vật gồm: 02 mẫu thu tại cây số 58; 181 (thu hiện trường 1, theo biên bản khám nghiệm ngày 28/5/2019); 4 mẫu gỗ thu tại các cây số 329; 188; 10; 134 (hiện trường 2); 03 mẫu gỗ thu tại cây số 22, 12, 02 (hiện trường 3); một máy khoan và 2 mũi khoan do Nguyễn Th1 Ph giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 1488/GĐ-PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Dấu vết ở các mẫu vật cần giám định do mũi khoan gây ra. Không đủ cơ sở kết luận dấu vết ở các mẫu gỗ do máy khoan của Nguyễn Th1 Ph giao nộp gây ra.

* *Vụ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*

Nguyễn Viết T, Phù Tường V công tác tại Ban Quản lý rừng phòng hộ DB, thực hiện chế độ hợp đồng lao động xác định thời hạn, công việc được phân công là nhân viên tiểu khu, trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 460 thuộc xã LN, huyện BL. Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019 Nguyễn Viết T, Phù Tường V chịu trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng trên Tiểu khu 460 được phân công, chủ động tuần tra, kiểm tra rừng hằng ngày, đi tuần tra rừng phải ghi nhật ký tuần tra rừng.

Quá trình đi tuần tra, kiểm tra rừng phát hiện vi phạm thì phải có biện pháp ngăn chặn và lập biên bản ban đầu, nếu sự việc phức tạp thì phải báo cáo cho đội trưởng hoặc lãnh đạo Ban quản lý rừng để chỉ đạo, sau đó làm báo cáo bằng văn bản. Việc tuần tra, kiểm tra rừng do cán bộ tiểu khu chủ động thực hiện, bảo đảm ban đêm có 01 người trực. Theo lịch trực được phân công các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 T và V phải có mặt tại trạm quản lý bảo vệ rừng để đi tuần tra, kiểm tra rừng, ngày thứ 7, chủ nhật và vào ban đêm thì T và V thay nhau trực.

Ban ngày, T và V đi kiểm tra rừng chung, đi bằng xe máy đến các lô, bỏ xe đi bộ trên hiện trường kiểm tra các khu vực đất trống giáp với vườn của dân xem có bị lấn chiếm hay không, nhìn lên ngọn cây và tán xem có bị vàng lá hay không, nhìn vào gốc cây xem có bị đẽo, vạc, khoan, đục đổ hóa chất vào gốc, rễ, thân cây hay không, chỉ kiểm tra ngẫu nhiên không kiểm tra hết cả khu rừng.

Ban đêm, vào ca trực của ai thì người đó đi bằng xe máy trên đường be một lần dọc theo tuyến tiểu khu và những khu vực có người dân sống gần rừng mục đích để họ biết có người đi kiểm tra rừng mà không dám phá rừng, lấn chiếm rừng.

Trong các ngày 03/05/2019 đến ngày 07/05/2019, T và V đã tự ý bỏ trực một số đêm mà không báo cáo, xin phép cơ quan. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín đối với thuê bao điện thoại của Nguyễn Viết T, Phù Tường V thể hiện từ ngày 02/05/2019 đến ngày 08/05/2019 vào ban đêm, Nguyễn Viết T, Phù Tường V không có mặt tại địa bàn tiểu khu 460 (*cột sóng hiện Khu 2, LTh*). Quá trình điều tra thể hiện vào các thời điểm T và V bỏ trực, các bị cáo khác đã thực hiện việc hủy hoại rừng, việc hủy hoại rừng cách Trạm bảo vệ rừng số 2 khoảng 3-4 km, dọc tuyến tiểu khu 460 có đường be và đường lô đi được bằng xe máy tới nơi. Tuy nhiên, do Nguyễn Viết T, Phù Tường V không chấp hành nghiêm trong công tác trực, tuần tra, kiểm tra rừng do đơn vị phân công, còn bỏ trực ngày, đêm, không ghi chép nhật ký đầy đủ, chưa kịp thời phát hiện vụ việc vi phạm dẫn tới việc các bị cáo khác hủy hoại rừng gây thiệt hại nghiêm trọng. Việc các bị cáo khác hủy hoại rừng kết thúc vào ngày 08/05/2019 nhưng đến

ngày 19/05/2019, Nguyễn Viết T và Phù Tường V mới phát hiện, báo cáo cho đơn vị biết.

Tại Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Th1 Ph, Trần Nguyễn Long Th1, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn D về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 243 BLHS; bị cáo Phạm Tấn H, Huỳnh Xuân Th về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 243 BLHS; bị cáo Nguyễn Viết T, Phù Tường V về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 48/2021/HS-ST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện BL đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Th1 Ph, Trần Nguyễn Long Th1, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn D, Phạm Tấn H, Huỳnh Xuân Th phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T, Phù Tường V phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Th1 Ph 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Long Th1 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Tr 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019. Xử phạt bị cáo Nguyễn D 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân Th 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020, Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 16/01/2020 là 05 tháng 14 ngày.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn H 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 15/01/2020 là 05 tháng 13 ngày và từ ngày 15/7/2020 đến ngày 25/12/2020 là 05 tháng 10 ngày. Tổng cộng là 10 tháng 23 ngày.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 11/8/2021.

Xử phạt bị cáo Phù Tường V 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 11/8/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 17/8/2021, bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo

* Ngày 17/8/2021, bị cáo Th; Tr; Th1; D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 18/8/2021 bị cáo Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Huỳnh Xuân Th tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Các bị cáo Ph, H, D, Tr và Th1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H xin được hưởng án treo. Các bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, không có khiếu nại gì về bản án sơ thẩm: Đề nghị căn cứ Điều 348; Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ph, H, Th1, D, giảm cho các bị cáo Ph, Th1, D từ 06 đến 09 tháng tù; giảm cho bị cáo H từ 03 đến 04 tháng tù; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Th; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Phạm Tấn H xin được hưởng án treo.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2019 đến ngày 08/5/2019 các bị cáo Ph, Th1, Tr, D, H, Th có hành vi hủy hoại rừng tại khoảnh 2, 3 tiểu khu 460 thuộc địa phận xã LN,

BL, tỉnh Lâm Đồng. Trong đó, bị cáo H và bị cáo Th tham gia hủy hoại rừng với lâm sản thiệt hại là 294 cây thông bị “ken” chết có khối lượng $86,045m^3$ (bao gồm các cây khu vực 2, khu vực 3 của hiện trường 1; 31 cây từ 319 đến 349 có khối lượng $10,816m^3$ của hiện trường 2), có giá trị thành tiền là: 112.564.654 đồng, còn các bị cáo Ph, Th1, Tr, D có hành vi hủy hoại rừng với lâm sản thiệt hại là 639 cây thông bị “ken” chết (bao gồm các cây khu vực 2, khu vực 3 của hiện trường 1 là 263 cây; hiện trường 2 là 349 cây; hiện trường 3 là 27 cây) có giá trị thành tiền là 372.796.052 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo trên về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm h khoản 2; điểm đ khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú. Tuy nhiên, bị cáo Ph phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo Th phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo này. Các bị cáo Ph, H, Th1, Th, D đều có nhân thân xấu, bị cáo Ph, Th có tiền án chưa được xóa án tích, bản án sơ thẩm phân tích vai trò tham gia trong vụ án đối với từng bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo Ph 08 (tám) năm tù; bị cáo Th1, Tr, D mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù; bị cáo Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù và bị cáo H 15 (mười lăm) tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, việc xử phạt như vậy đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, khi mà tình trạng phá rừng tại các địa phương nói chung và tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng đang xảy ra rất phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái mà Nhà nước và nhân dân đã ra sức bảo vệ.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Xuân Th rút đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Th là tự nguyện nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Th. Riêng các bị cáo khác không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ph, H, Th1, D, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò, hành vi của các bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe giáo dục phòng ngừa

tội phạm nói chung, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Xuân Th.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Th1 Ph, Trần Nguyễn Long Th1, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn D, Phạm Tấn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Th1 Ph, Trần Nguyễn Long Th1, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn D, Phạm Tấn H, Huỳnh Xuân Th phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Th1 Ph 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Long Th1 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Tr 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn D 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân Th 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020, Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 16/01/2020 là 05 tháng 14 ngày.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 15/01/2020 là 05 tháng 13 ngày và từ ngày 15/7/2020 đến ngày 25/12/2020 là 05 tháng 10 ngày. Tổng cộng là 10 tháng 23 ngày.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Th1 Ph, Trần Nguyễn Long Th1, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn D, Phạm Tấn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện BL(06);
- VKSND huyện BL (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện BL(01);
- Cơ quan THAHS CA huyện BL(01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (06);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng